

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 13/02/2025  
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Ngọc Trân

Bà Nguyễn Hồng Xứng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**  
Thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 09 tháng 01 năm 2025 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Văn Đức, sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu phố Kinh B, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

**- Bị đơn:** Bà Phạm Phương Thi Long, sinh năm 1992

Địa chỉ: 95 Vance AVE Sicklerville, NJ 08081 – 5503, USA

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ông Huỳnh Văn Đức trình bày:**

Ông và bà Phạm Phương Thi Long tự quen biết, tìm hiểu nhau. Quá trình tìm hiểu nảy sinh tình cảm, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vào ngày 03/5/2024.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà của ông Đức khoảng 01 tháng thì bà Phạm Phương Thi Long trở về Hoa Kỳ. Đến cuối năm 2024, ông bà

phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xin ly hôn với bà Phạm Phương Thi Long.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Phạm Phương Thi Long trình bày tại văn bản trình bày ý kiến (có chứng thực của Văn phòng công chứng): Về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như ông Huỳnh Văn Đức trình bày. Bà xác định giữa bà ông Huỳnh Văn Đức không còn tình cảm vợ chồng nên không thể đoàn tụ. Hiện nay bà đang làm việc và cư trú lâu dài tại Hoa Kỳ nên không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với ông Huỳnh Văn Đức. Bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Huỳnh Văn Đức. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đức, bị đơn bà Phạm Phương Thi Long đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt ông Huỳnh Văn Đức và bà Phạm Phương Thi Long.

[2]. Về nội dung: Ông Huỳnh Văn Đức và bà Phạm Phương Thi Long tự quen biết, tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Tân Hiệp vào ngày 03/5/2024 nên là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên nhân yêu cầu ly hôn là ông Huỳnh Văn Đức và bà Phạm Phương Thi Long tính cách không hợp nhau, khoảng cách địa lý nên ông bà đã có nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được từ cuối năm 2024 đến nay. Hiện tại ông Huỳnh Văn Đức và bà Phạm Phương Thi Long xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau, ông Đức sống tại Việt Nam, bà Long cư trú làm việc lâu dài tại Hoa Kỳ nên ông bà thống nhất ly hôn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Văn Đức và bà Phạm Phương Thi Long đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa ông Huỳnh Văn Đức và bà Phạm Phương Thi Long.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Văn Đức và bà Phạm Phương Thi Long xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[3]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn Đức phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu của Cơ quan Thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 477, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn Đức

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn Đức được ly hôn với bà Phạm Phương Thi Long.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Án phí: Ông Huỳnh Văn Đức phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai 0011380 ngày 07/01/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Ông Huỳnh Văn Đức có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được Tòa án niêm yết. Riêng bà Phạm Phương Thi Long có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- UBND huyện Tân Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Hường**